

Để thực hiện giải pháp tiết kiệm, nhà thầu tham khảo các văn bản hướng dẫn pháp luật của nhà nước để làm cơ sở lập giá gói thầu:

1. Thông báo số 9886/VPCP-KTHT ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc V/v ủy quyền báo cáo UBND về tình hình thực hiện kế hoạch ĐTC năm 2025 và dự kiến kế hoạch ĐTC năm 2026.
2. Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng năm 2026.
3. Công văn số 2614/STC-ĐTTĐGS ngày 27/3/2026 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc thực hiện tiết kiệm trong đấu thầu theo Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của thành phố năm 2026.
4. Các văn bản pháp lý của Bộ Tài chính và Cục quản lý đấu thầu....

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9886/VPCP-KTTH
V/v ủy quyền báo cáo UBND
về tình hình thực hiện kế hoạch
ĐTC năm 2025 và dự kiến kế
hoạch ĐTC năm 2026

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 15855/BTC-NSNN ngày 12 tháng 10 năm 2025 về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc có ý kiến như sau:

1. Căn cứ quyết nghị của Chính phủ tại Nghị quyết số 273/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 15855/BTC-NSNN nêu trên theo đúng quy định. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về các nội dung, thông tin, số liệu báo cáo; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội theo đúng quy định; chủ động báo cáo, giải trình, rà soát tiếp thu đầy đủ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

2. Bộ Tài chính khẩn trương thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương để hoàn thiện danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương năm 2026 theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 15855/BTC-NSNN nêu trên theo đúng quy định; trong đó, lưu ý các bộ, cơ quan trung ương, địa phương phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 phải bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết không dàn trải, manh mún, tập trung bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, các dự án quan trọng quốc gia, cao tốc, dự án có tính liên kết vùng, liên quốc gia, quốc tế; thực hiện tiết kiệm 5% tổng số vốn ngân sách trung ương trong nước được thông báo để đầu tư vào công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng theo chủ trương đã được Đảng ủy Chính phủ báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

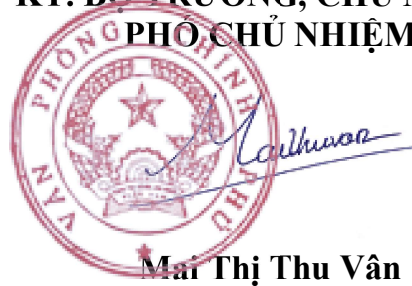
3. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện nghiêm tiết kiệm cắt ngay khi phân bổ ngân sách dự toán năm 2026 từ đầu năm 5% chi đầu tư theo đúng kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kinh tế - xã hội năm 2025- 2026 và thực hiện giải pháp tiết kiệm 5% khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Bộ Tài chính biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTg;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Các Vụ: TH, TKBT, QHĐP;
- Lưu: VT, KTTH (2). Hằng

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ - TTg ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 10447/STC-QLNS ngày 26 tháng 12 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- Công báo HP, Cổng TT điện tử HP;
- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng Tài chính;
- Lưu: VT, P.T.T.Hồng.

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu

**CHƯƠNG TRÌNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số **5338** /QĐ-UBND ngày **30** /12/2025
của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Mục tiêu

Mục tiêu của tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 là kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, gia tăng nguồn lực chăm lo cho nhân dân, làm giàu cho thành phố trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng tương lai tốt đẹp, đưa thành phố bước vào kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ tại Chương trình Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của Thủ tướng Chính phủ; các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 20/6/2025 thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của thành phố Hải Phòng.

d) Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

e) Tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026; Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2026.

f) Các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

g) Tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Năm 2026, thành phố tiếp tục xác định nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao hiệu quả quản lý, phát huy nguồn lực, tăng cường liên kết vùng và hội nhập sâu rộng, phấn đấu giữ vững vai trò đầu tàu phát triển của vùng Duyên hải Bắc Bộ và góp phần tích cực giúp mục tiêu tăng trưởng của cả nước đạt từ 10% trở lên. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 là yếu tố quan trọng nhằm đổi mới, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, nhằm thúc đẩy kinh tế thành phố và thực hiện chủ đề năm 2026 của thành phố: “*Chủ động thực thi; phát huy động lực; tăng trưởng bút phá*”.

Vì vậy, công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã được Hội đồng nhân dân thành phố đề ra tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 góp phần đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước và tốc độ tăng trưởng GRDP.

b) Khắc phục các hạn chế trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ; tập trung thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, kiến nghị, giải pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ và yêu cầu của Nghị quyết.

c) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

d) Quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước (kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên); tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển.

e) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm, quan trọng; xác định đây là một trong các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tập trung ưu tiên trong chỉ đạo điều hành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương.

f) Triển khai xử lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự

nghiệp dồi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

g) Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản; trong đó, nghiêm túc kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng đất sai mục đích, lãng phí.

h) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố; rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế tại các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, hợp nhất tổ chức, bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ, phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

i) Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

k) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp với cơ quan kiểm toán nhà nước thực hiện chính sách, pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán.

l) Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

Tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.

Trong năm 2026, tiếp tục phân đầu thực hiện chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, trong đó chú trọng một số các nội dung sau:

a) Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài để đảm bảo nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển, chi ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong tổ chức thực hiện, các sở, ngành, địa phương chủ động tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

d) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để từng bước giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

b) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 và Kế hoạch đầu tư công năm 2026; đồng thời, phải tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên bố trí vốn quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thực hiện tiết kiệm 5% khi phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo hướng dẫn của Trung ương; các chủ đầu tư thực hiện giải pháp tiết kiệm 5% khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án.

c) Thực hiện tiết kiệm từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án đảm bảo hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

d) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi và đối tượng sắp xếp theo quy định; xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo tiến độ, tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

b) Hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4. Trong quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản

a) Tập trung hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026 - 2030; nghiêm túc kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng đất sai mục đích, lãng phí. Hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đóng cửa mỏ đối với các dự án khai thác khoáng sản.

c) Sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Quy hoạch về tài nguyên nước, Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đã được duyệt. Hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên cơ sở quản trị thông minh.

d) Kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường biển, trên các đảo; phát huy tiềm năng, lợi thế cho phát triển các ngành kinh tế biển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn.

e) Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư để sớm đưa đất vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả, không tiếp tục gây thất thoát, lãng phí. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với tài nguyên, đặc biệt là các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật gây lãng phí.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Đánh giá và có giải pháp cụ thể để đẩy nhanh việc sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

b) Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-

TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố để phục vụ công tác báo cáo tổng kết Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản của các doanh nghiệp có vốn nhà nước (đặc biệt là nhà, đất) đảm bảo hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước giao.

e) Xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp. Làm rõ trách nhiệm và kết quả xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, gây ra thua lỗ, thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các nguồn vốn nhà nước khác.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bảo đảm việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đúng mục tiêu, lộ trình và quy định pháp luật. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

b) Rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế tại các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, hợp nhất tổ chức, bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ, phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

c) Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với phòng, chống lãng phí, thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và kế hoạch cải cách hành chính hằng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu đã đề ra.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tiết kiệm, chống lãng phí.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng về tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, bảo đảm việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong tiết kiệm, chống lãng phí.

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến tiết kiệm, chống lãng phí với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục về tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Các Sở, ngành, cơ quan đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về tiết kiệm chống lãng phí tại địa phương nơi sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

3. Tăng cường công tác tổ chức tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của sở, ngành địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

- Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

- Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao chất lượng hoạt động các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn; kiên quyết cắt giảm các thủ tục không cần thiết, giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định. Có chế tài xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân có tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây những nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu

cực trong quản lý đầu tư công.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 từ các dự án không giải ngân hoặc chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn tránh tình trạng vốn đã phân bổ nhưng không giải ngân được gây lãng phí và khó khăn trong điều hành.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quyết liệt triển khai thực hiện Công điện số 112/CD-TTg ngày 06/11/2024 và Công điện số 125/CD-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong đó cần tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

- Các Sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã phường, đặc khu tiếp tục thực hiện rà soát, thống kê đầy đủ, kịp thời các cơ sở nhà, đất dôi dư, để lập hồ sơ xử lý tài sản; ưu tiên dành cho các mục đích y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, trụ sở công an xã và các mục đích công cộng khác, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với các quy hoạch trên địa bàn; đảm bảo đưa các cơ sở nhà, đất vào sử dụng ngay sau khi bàn giao, tiếp nhận; trường hợp phải cải tạo, sửa chữa để sử dụng thì phải có kế hoạch, phương án cải tạo sửa chữa cụ thể để đưa cơ sở nhà, đất vào sử dụng trong thời gian sớm nhất; có biện pháp trông coi, bảo vệ tài sản đối với các cơ sở nhà, đất không còn sử dụng đang lập hồ sơ xử lý; tuyệt đối không để tình trạng bỏ trống, lãng phí, thất thoát tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

c) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài nguyên khoáng sản, trong đó tập trung lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện

pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

d) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Tập trung triển khai hiệu quả các Đề án cơ cấu lại, Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển hằng năm và 5 năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá là căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, đảm bảo năng suất, hiệu quả công việc và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm quy định về tiết kiệm, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp

luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực

a) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp,

b) Tiếp tục triển khai việc đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương **chậm nhất trong 30 ngày kể từ khi Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của thành phố được ban hành**. Kế hoạch xây dựng đảm bảo cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và việc thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi quản lý. Lồng ghép các nội dung tự kiểm tra về tiết kiệm, chống lãng phí tại các cuộc kiểm tra nội bộ của đơn vị.

c) Rà soát, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của thành phố; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như: quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; quản lý vốn

nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; xây dựng; đất đai, tài nguyên (bao gồm cả tài nguyên tái tạo), khoáng sản, năng lượng; tín dụng, ngân hàng; tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực...

3. Các cơ quan thông tin báo chí thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức thích hợp và có hiệu quả; nêu gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức học tập, quán triệt các quy định của Nhà nước, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí đến từng cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thuộc phạm vi quản lý nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết, tính cấp bách và có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu **trước ngày 20/11/2026** lập báo cáo về tình hình kết quả tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; Bộ Tài chính.

Nội dung báo cáo kết quả của các đơn vị phải đầy đủ nội dung theo quy định; các Sở, ngành ngoài việc báo cáo kết quả tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị mình, có trách nhiệm báo cáo thêm kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị.

5. Giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình này, xây dựng báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

Trên đây là Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo./.

Số: 2614 /STC-ĐTTĐGS

Hải phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

V/v thực hiện tiết kiệm trong đấu thầu
theo Chương trình tiết kiệm, chống lãng
phí của thành phố năm 2026

Kính gửi:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thanh Hà;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Phúc đáp Công văn số 320/QĐ-BQLDA ngày 10/3/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng năm 2026; Công văn số 34/BQLDA-NV1 ngày 17/3/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thanh Hà về việc đề nghị hướng dẫn thực hiện tiết kiệm 5% trong lựa chọn nhà thầu theo Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng năm 2026, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Ngày 13/10/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 9886/VPCP-KTTH về việc ủy quyền UBND thành phố về tình hình thực hiện kế hoạch ĐTC năm 2025 và dự kiến kế hoạch ĐTC năm 2026. Tại Mục 3 Văn bản số 9886/VPCP-KTTH, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo: “*Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương... thực hiện giải pháp tiết kiệm 5% khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án*”.

2. Ngày 30/12/2025, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 5338/QĐ-UBND ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2026. Tại điểm b Mục 2 phần II Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 quy định: “*... các chủ đầu tư thực hiện giải pháp tiết kiệm 5% khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án*”.

3. Pháp luật về đấu thầu không quy định về tỷ lệ tiết kiệm tối thiểu hoặc giá trị giảm giá khi mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế ...

Đối với gói thầu thuộc trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu, yêu cầu về tiết kiệm trong đấu thầu được quy định tại quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 79 và điểm b khoản 3 Điều 80 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ. Theo đó, chủ đầu tư và nhà thầu thương thảo về giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; đối với gói thầu xây lắp thuộc trường hợp chỉ định thầu theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 78 của Nghị định số 214/2025/NĐ-

CP thì chủ đầu tư cần bảo đảm tiết kiệm tối thiểu 5% giá gói thầu. Do vậy, đối với các gói thầu thuộc các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước, chủ đầu tư căn cứ quy định nêu trên để thực hiện.

Đối với việc thực hiện giải pháp tiết kiệm khi chỉ định thầu, đấu thầu, đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại Văn bản số 9886/VPCP-KTHT ngày 13/11/2025 của Văn phòng Chính phủ (*có văn bản kèm theo*). Các giải pháp đưa ra phải bảo đảm khả thi, tuân thủ quy định của pháp luật, tập trung vào các giải pháp như:

- Thông tin cho nhà thầu về Văn bản số 9886/VPCP-KTHT ngày 13/11/2025 của Văn phòng Chính phủ để các nhà thầu được biết, nghiên cứu và xác định giá dự thầu cho phù hợp;
- Xác định giá gói thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, bảo đảm khả thi để nhà thầu có thể thực hiện khi chào giá;
- Khuyến khích nhà thầu áp dụng các giải pháp công nghệ, sáng kiến cải tiến để tối ưu hóa các chi phí khi chào thầu hoặc tự nguyện giảm giá;
- Tăng cường quản lý thực hiện hợp đồng đối với nhà thầu; rà soát, cắt giảm các chi phí không cần thiết trong quá trình thực hiện hợp đồng để nâng cao hiệu quả gói thầu, dự án.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, gửi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thanh Hà, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn nghiên cứu, thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND thành phố (để b/c);
- GĐ, PGĐ Nguyễn Hải Châu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Ban QLDA ĐTXD công trình: giao thông; dân dụng và công nghiệp;
- Phòng ĐTTĐGS;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hải Châu